

Số : 1448/2002/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước (Ban hành kèm theo QĐ số 1379/2001/QĐ-NHNN ngày 2/11/2001 và QĐ số 1474/2001/QĐ-NHNN ngày 23/11/2001 của NHNN"

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ - cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động (Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của thủ tướng Chính phủ);
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Sửa đổi, bổ sung 1 số điều trong Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành về Quy chế trang bị, sử dụng; Đối tượng và mức thanh toán cước phí điện thoại trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước (Ban hành kèm theo Quyết định số 1379/2001/QĐ-NHNN ngày 2/11/2001 và QĐ số 1474/2001/QĐ-NHNN ngày 23/11/2001 của NHNN), cụ thể.

1- Điều 6 của Quy chế về trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại trong hệ thống NHNN ban hành kèm theo Quyết định số 1379/2001/QĐ-NHNN ngày 2/11/2001 của Thống đốc NHNN và Điều 2 của Quyết định số 1474/2001/QĐ-NHNN ngày 23/11/2001 về việc quy định đối tượng và mức thanh toán cước phí điện thoại công vụ trong các đơn vị NHNN được sửa đổi như sau:

a- Mức chi phí lắp đặt điện thoại:

Các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được cơ quan thanh toán các khoản chi phí ban đầu như sau:

- Tiền mua máy điện thoại cố định không quá 300.000đồng/máy.
- Tiền mua máy điện thoại di động không quá 3.000.000đồng/máy.
- Chi phí lắp đặt máy, chi phí hoà mạng (hoặc cài đặt) thanh toán theo hoá đơn của cơ quan Bưu điện tại thời điểm được trang bị máy.

b- Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại:

231

Hàng tháng, các đơn vị Ngân hàng Nhà nước chi tiền cho các đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động để thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả tiền thuê bao) theo các mức như sau:

- Thống đốc NHNN: Mức 300.000đồng/tháng/máy đối với điện thoại cố định tại nhà riêng và 500.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

- Phó Thống đốc NHNN và các cán bộ có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,1 trở lên: Mức 200.000đồng/tháng/máy đối với điện thoại cố định tại nhà riêng và 400.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

- Trưởng phòng Lễ tân NHTW, thư ký của Thống đốc và thư ký của Phó Thống đốc NHNN: Mức 200.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

- Lái xe của Thống đốc và Phó Thống đốc NHNN: Mức 100.000đ/tháng đối với điện thoại di động.

- Các cán bộ còn lại: Mức 100.000đồng/tháng/máy đối với điện thoại cố định tại nhà riêng và 250.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

Mức tiền thanh toán theo quy định trên được chi tiền khoản hàng tháng cho các đối tượng được trang bị điện thoại.

2- Điều 8 của Quyết định số 1379/2001/QĐ-NHNN ngày 2/11/2001 được sửa đổi như sau:

Các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động sau khi chuyển sang đảm nhận công tác mới không thuộc diện được trang bị điện thoại hoặc sau khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác thì không được thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại. Riêng Thống đốc, Phó Thống đốc NHNN và các cán bộ có hệ số phụ cấp từ 1,1 trở lên được tiếp tục thanh toán cước phí sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

Điều 2- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003. Những quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3- Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VP, Vụ KTTC
(Phòng QLTC)

K. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
PHÓ THỐNG ĐỐC



VŨ THỊ LIÊN